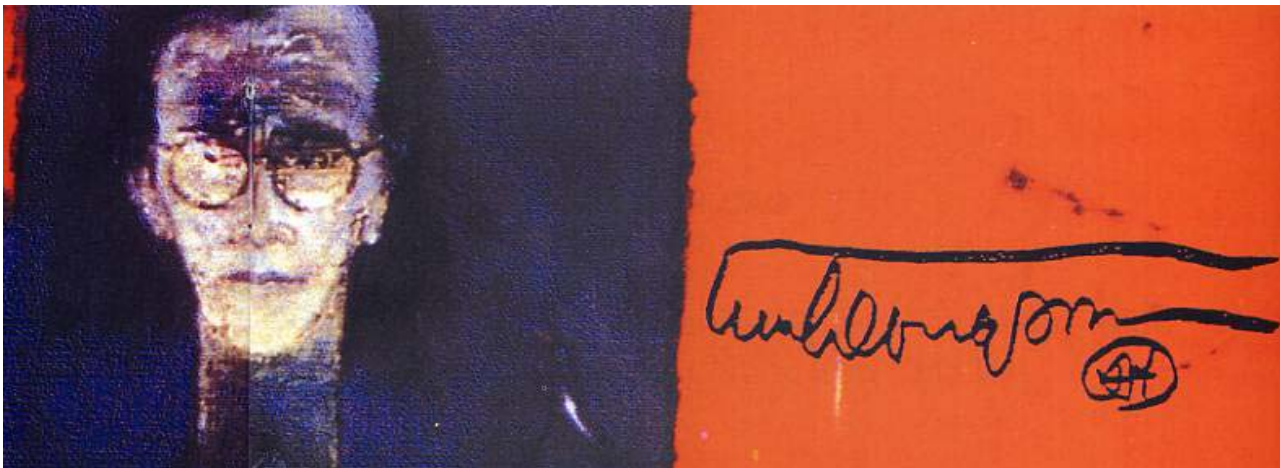


# Đôi lời về Trịnh Công Sơn チン・コン・ソンに関して

北陸先端科学技術大学院大学  
ホーッバオ





チン コン ソン  
Trịnh Công Sơn (1939-2001)

# Ba nhạc sỹ Việt nam nhiều ảnh hưởng

## ベトナムにおける 3 大音楽家

ファム ズウイ  
Phạm Duy (1921-)



チン コン ソン  
Trịnh Công Sơn (1939-2001)



バン カオ  
Văn Cao (1923-1997)



# Về Trịnh Công Sơn

## チン・コン・ソンについて

■ Tiểu sử 略歴

■ Âm nhạc 音楽

■ Hội họa 絵画

■ Văn thơ 詩文

■ Khánh Ly và Trịnh Công Sơn

カイン・リーとチン・コン・ソン

■ Trịnh Công Sơn với người Việt

チン・コン・ソンとベトナム人について



# Người hát rong

# 辻音楽師

- "Tôi chỉ là một tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo..."

「私は人生の幻想的な夢について自分の  
靈感を歌い上げる辻音楽師にすぎない」



- "Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui, và biết đau đến tận cùng những nỗi đau của Tổ Quốc Mẹ hiền" (Văn Cao)

「チン・コン・ソン氏は、ヴェトナムを  
母に見立てて、その子供の眼差しでこの  
国が味わってきた喜びや悲しみを歌って  
きた」

バン・カオより





# Tiểu sử チン・コン・ソン 略歴

- 1939 ダクラク省バンメトートで誕生 ( 10歳までフエで過ごし、その後サイゴンに移る )
- 1940 日本軍、フランス領インドシナ北部に進駐 (1945年までフランスと二重支配。45年3月から8月までは単独支配 )
- 1945.9.2 ベトナム民主共和国独立宣言
- 1946~54 抗仏戦争 ( 第一次インドシナ戦争 )
- 1954 ジュネーブ協定でベトナムは南北に分断
- 1958 サイゴン大学在学中に創作開始。最初の作「まつげを濡らして Uot mi」。60年代前半に有名シンガーソングライターとなる
- 1960 ベトナム南部開放民族戦線結成
- 1965~73 米軍、北爆と南ベトナムへの地上軍派兵など直接介入 ( ベトナム戦争 )



[uotmi.mp3](http://uotmi.mp3)

# Tiểu sử チン・コン・ソン 略歴



- 1967 ~ ハノイ出身の女性歌手カイン・リー (Khanh Ly 1945 ~ ) と組み不動の名声を得る (「美しい昔 Diem xua」、「白い夏 Ha trang」など)。反戦歌も次々に作曲 (72年2月、毎日放送TVが「お眠り坊や Ngu di con」を紹介、訳詞「坊や大きくならないで」が複数の歌手によってヒット)
- 1970 大阪万博にカイン・リーが出演、「美しい昔」他の日本語レコードも発売 (78年に近藤紘一原作のNHKドラマ「サイゴンから来た妻と娘」の主題歌として「美しい昔」が流される)
- 1972 南ベトナム政権の締付けにより作品の発表が困難になる (来日不許可)

# Tiểu sử チン・コン・ソン 略歴

■ 1975 南部完全解放。カイン・リーはポートピープルとして解放前日アメリカへ脱出。チン・コン・ソンは再教育キャンプに送られ、75年以前の作品は禁止される

■ 1980 ソ連（当時）訪問。このころから活発な作曲活動を再開。映画「無人の野」（80年）、「河の女」（87年）等の音楽を担当

■ 1986 ベトナム共産党題6回党大会でドイモイ（刷新）政策を開始、チン・コン・ソンの作品も解禁へ

■ 1989 「ベトナムの家」の招きでパリ訪問、カリフォルニアから来たカイン・リーと再会

■ 1996 大阪アジア文化フォーラムで、歌手ホン・ニユン（Hong Nhung）と共に来日

■ 2001.4.1 ホーチミン市で死去。享年62歳



<http://www1.linkclub.or.jp/~yaksa/dai1.htm>



# Ba dòng nhạc Trịnh

## チン・コン・ソンと3つの音楽

Tình  
yêu  
恋愛



Quê  
hương  
故郷

- Hơn 600 bài hát 600曲以上
- Nhiều giải thưởng ở Việt nam  
ベトナムにおける多数の賞受賞
- Giải Đĩa vàng ở Nhật 1972 với bài "Ngủ đi con"  
1972年に「お眠り坊や」で  
日本のゴールデンディスク賞受賞
- Có tên trong Encyclopédie de tous les pays du mond  
「世界各国の百科事典」に記載される



Thân  
phận  
人生・  
宿命

# Tình yêu 恋愛



- **Ảo giác tình yêu.** Trịnh Công Sơn có nhiều mối tình, nguồn cảm hứng để ông tạo ra các ca khúc bất tử, để ca ngợi tình yêu.

恋愛幻想。チン・コン・ソンは多く恋愛経験をインスピレーションとし、数々の不朽の恋の歌を作った。

- Tình yêu trong nhạc Trịnh là **điểm tình**. Trịnh ca ngợi vẻ đẹp siêu thực của tình yêu: “tình yêu phải đẹp, đẹp trong từng lời bội bạc, bước chân quay gót, trong dang dở và tan vỡ ...” (Bửu Ý).

愛の中にある様々な美。愛そのものの、不実な言葉や、別れ、実らなかった恋にすらも美を見出し、たたえた。そこに歌われる恋愛はどちらかといえば超現実的なものである。ビュー・イーより

- Tình yêu là nỗi **ám ảnh** suốt cuộc đời: “Tình ngỡ đã quên đi, nhưng tình bỗng lại về. Người xưa đã xa xăm. Nhưng người vẫn đâu đây” (tình nhớ, tình xa, tình sâu).

恋愛は人間を支配する。「忘れたはずの恋がよみがえることがある。かつての恋人は遠くにいるのに、どこかしら近くに感じることもある」





# Tình yêu 恋愛

- “Đó là những khối tình nở ra trong khói lửa, như những cánh hoa xương rồng giữa khô cằn gai góc”.

「不毛な土地に咲くミモザの花のような、戦争中に生まれた恋愛」

- Tình yêu cứu rỗi: “Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn. Tình yêu thì vô hạn. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá đời”.

救いとしての恋愛。「この世にあるのは宿命と恋愛だけだ。限りある宿命に対し、恋愛は無限である。人が恋愛をはぐくむことは、十字架の重い宿命から救われることなのだ。」





# Diễm xưa 「美しい昔」

“Diễm là tên của một thiếu nữ. Diễm cũng có nghĩa là đẹp. Diễm xưa là một vẻ đẹp trong quá khứ.”

Diem (美しい) という名の少女への過ぎた恋の想いを歌ったもの。

雨は降り続いて古い塔の上を濡らす  
懐かしい君のひとみの輝き  
秋の木の葉が雨に打たれて、小さいかかとを擦る  
遠い道のりは目を遠くへと誘う  
雨は降り続いて小さい木の葉に打ち当たる  
雨が過ぎるのを待った午後  
君の行った道に静かに木の葉が落ちる  
不意に心が痛む  
今日もまた雨が降るのに、君は戻ってはこない  
心の痛みの中で懐かしみ、なぜ一緒にになり、  
心の傷を疼かせるのか  
急いで帰ろうとする君の歩み  
雨が荒波の様な人生に降り注ぐ  
石碑が痛みを知らないとなぜ君にはわかるのか  
広い大地に雨を降らせておくれ  
いつかは小石が互いに必要とする時も来る

(訳：鈴木康央)



<http://www1.linkclub.or.jp/~yaksa/dai1.htm>

[DiemXua\\_KL.mp3](#)





# Quê hương (Ca khúc da vàng)

## 故郷 「黄色い肌の歌曲」

- Nhạc Trịnh gắn với nỗi đau chiến tranh của xứ sở và thân phận con người Việt nam: hòa nhập, cảm thông, an ủi, chia sẻ.

チン・コン・ソンの音楽は、故郷が経験した戦争の悲哀やベトナム人の運命と深く結びついている：一体感 / 共感 / 慰め / 共有

- Người phát ngôn của mọi tầng lớp nhân dân sông trong thời chiến tranh (Yoshii Michiko)

戦時下のあらゆる人々の代弁者

ヨシイ ミチコより

- “Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu. Một trăm năm đô hộ giặc Tây. Hai mươi năm nội chiến từng ngày. Gia tài của mẹ để lại cho con là nước Việt buồn”

「中国統治下の千年，フランス統治下の百年，更に内戦の二十年を経て，あなたに残せるのは悲しみに満ちたベトナムだけ」

- “Đại bác đêm đêm vọng về thành phố. Đại bác qua đây đánh thức mẹ dậy. Đại bác qua đây con thơ buồn tủi...” (Đại bác ru đêm)

「夜毎，街に響く大砲の音は，母たちを起こし，こどもたちを悲しませる」

「大砲が夜中を癒し」

[GiaTaiCuaMe KL.asf](#)

[NgươiConGaiVietNamDaVang1969.mp3](#)







# Quê hương (Ca dao mẹ)

## 故郷 「ユエの子守唄」

Hai mươi năm đàn con đi lính. Đi rồi không về, đứa con da vàng của mẹ. Ngủ đi con. Ru con. Ru hai lần. Ôi tấm thân này ngày xưa bé bỏng. Mẹ mang đầy bụng mẹ bồng trên tay, ... Sao ngủ tuổi hai mươi” (Ngủ đi con)

お眠り坊や  
黄色い肌の私の坊や  
私はお前をあやし  
傷口を赤く染めた銃弾をあやすの  
20年たって  
子どもたちは軍隊にとられ  
行ったきり戻っては来ない  
黄色い肌の私の子  
お眠り坊や  
あやすのはもう2度目  
ああ、この体も昔はあんなに小さかった  
胸に抱いたり腕に抱えたりしたのに  
ああ  
お眠り坊や 「お眠り坊や」



<http://www1.linkclub.or.jp/~yaksa/dai1.htm>

[NguDiCon\\_KL1969.mp3](#)

# Quê hương (Ca dao mẹ)

## 故郷 「ユエの子守唄」

年々ぼや静かにお休み  
年々ぼやなくのはおよしよ  
年々ぼや楽しい夢見て  
年々ぼや怖い夢忘れて

あの星に乗るの  
いつでも優しく  
二人を見つめて  
お守りください

年々ぼや静かにお休み  
年々ぼやなくのはおよしよ  
年々ぼや楽しい夢見て  
年々ぼや優しさたのむ

あの星に乗るの  
さすらいの旅の

あすのふたりに  
いつの日へいわを

年々ぼや静かにお休み  
年々ぼやなくのはおよしよ  
年々ぼや楽しい夢見て  
年々ぼや優しさたのむ

あの星に乗るの  
さすらいの旅の  
あすのふたりに  
いつの日へいわを

年々ぼや静かにお休み  
年々ぼやなくのはおよしよ  
年々ぼや楽しい夢見て  
年々ぼや優しさたのゆめ



# Thân phận 人間の運命

- Hành trình thân phận con người: sự vĩnh cửu trong một thân xác tạm bợ, khoảnh khắc ngắn ngủi của đời người giữa dòng thời gian vô thủy vô chung ...

人生という旅路：限りある肉体の中の永遠，  
悠久の時の流れの中の短い人の命．

- Về mọi lẽ bất hạnh, nỗi đau của thân phận con người (sinh lão bệnh tử).

人生におけるあらゆる不幸について  
( 生・老・病・死 ) ．

- Cái chết là về nơi cát bụi, một cõi đi về, ... (trong chiến tranh: chết tình cờ, chết không hẹn hò, nằm chết như mơ)

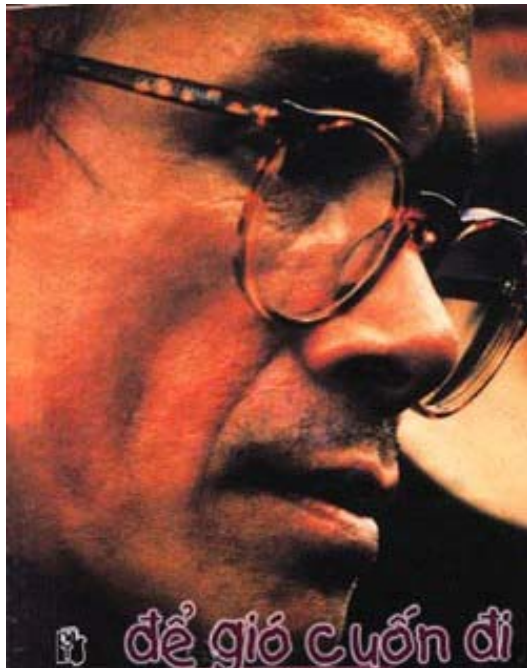
死して土に還る... ( 戦争による死，突然の死、思いがけない死，眠り夢みるような死)

- Người ta là ai, là gì trong cõi đời này? Dù thoáng chốc trong thế gian vô cùng thì hãy sống cho tận cùng, sống cho đẹp, hãy yêu, yêu cuộc đời và yêu mọi người.

人間とは何か？：限らない時の流れにあつて，  
例えひとときの短い生であっても，力の限り，  
人生や人々を愛しながら美しく生きよう．



# Thân phận 人間の運命



[OTro.mp3](#)

[DeGioCuonDi1973.mp3](#)

- Lòng nhân ái và bao dung: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, dù không để làm gì cả, dù chỉ để ... gió cuốn đi”

人間性と友愛：「心無くして生きられない。  
例え風に吹かれるだけであっても」

- “Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ”

「人生は短いのになぜ無感動に生きるの？」

- Con chim ở đậu cành tre

Con cá ở trọ trong khe nước nguồn ... Tôi nay ở trọ trần gian.  
Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời (Ở trọ)

鳥は竹の枝に止まり

魚は泉に棲む... (中略)

僕は今この世に仮住まいしている

みな最後にはどこか遠くへ往くよ

「下宿」

- Đằng sau những giai điệu buồn thê thiết là một sự lựa chọn, một thái độ sống, một cách cư xử đầy tình người, tình đời.

物悲しい彼のメロディーの背後には、彼の  
選択や人生への姿勢そして人間らしいふる  
まいがある。





# Me 母親

“Nếu có ai bảo với tôi rằng ở một nơi nào đó có một người xem con mình vừa là mục đích đầu tiên vừa là mục đích cuối cùng của đời mình thì tôi tin rằng người đó không ai khác hơn – đó là mẹ tôi”

「自分の子供を、人生の最初の目的でもあり、最後の目的でもあると考える人がいるとすれば、その人は間違いなく私の母である」





# Hội họa 絵画



Hội họa

絵画



# Thơ văn 詩や文

- Lời trong ca khúc Trịnh Công Sơn đã tạo ra tên tuổi Trịnh Công Sơn. Trịnh đã tạo ra một thứ tiếng Việt độc đáo, lạ lùng, xúc động, không giống bất kỳ ai.

チン・コン・ソンの歌の詞はチン・コン・ソンという名を残す。チン・コン・ソンは独自性にあふれた特別で感動的な何ものにも変えられないベトナム語を作った。

- Chỗ hiểu được và không hiểu được xen lẫn nhau trong thơ và nhạc Trịnh. Trịnh Công Sơn viết dễ dàng như lấy đồ trong túi ra, như có thần linh mách bảo.

チン・コン・ソンの詩や音楽にはわかり易さと難解さが混在している。彼は袋から取り出すように簡単に詩を作り、それは天から啓示を受けたかのようなのだ。

- Dòng sông, con đường, hoa cỏ, chim muông, ... “Dòng sông” còn là biểu tượng của dòng đời, dòng chảy thời gian, của chia lìa, mất mát, ... “Con đường” còn là cuộc hành trình, hướng đi, sự lựa chọn, cuộc tìm kiếm, ..

川、道、花、鳥など

「川」は人生・時の流れ・離別・喪失の、  
「道」は旅・方向・選択・探索の比喩として。





# Với Khánh Ly

## カイン・リーについて

- Giọng hát phù hợp nhất, thể hiện đúng tâm trạng bài hát Trịnh Công Sơn nhất (ca khúc da vàng)

チン・コン・ソンの曲調や詩に最も  
しっくりする歌声。 「黄色い肌の  
歌曲」

- Giọng ca khắc khoải, trăn trở, rã rượi, “giọng con chim đau khổ tiếng, giọng hát mang thương tích, giọng hát chờ theo những nghiệt ngã của thân phận đất nước, những bất hạnh của cả một dân tộc, ...”

不安に疲れ果てたように哀切に響く声。  
「しゃがれた鳥の鳴き声で、傷付いた  
声で、厳しい状況にある母国の運命や  
国民の不幸を歌にのせる」



# Với Khánh Ly

## カイン・リーについて



“Từ ông, tôi đã thành danh, và quan trọng hơn là thành nhân. Sống cùng tên tuổi của ông gần 40 năm với những lời ông dặn bảo phải sống giữa đời với một tấm lòng, và sống với người bằng sự tử tế. Ông là một nửa đời sống của tôi”.



「彼のお陰で有名になった．もっと大事なのはひとりの人間になった．彼の名声と彼の『温かい心で他者に誠実に生きる』という言葉とともに４０年近く生きてきた．彼は私の人生の半分である．」

# Trịnh Công Sơn và người Việt

## チン・コン・ソンとベトナム人について

- “Trịnh Công Sơn là Nguyễn Du của thế kỷ hai mươi”.

「チン・コン・ソンは20世紀のグエン・ズー  
(18世紀の文豪)」

- “Người viết tình ca hay nhất thế kỷ”

「世紀のベストラブソングライター」

- “Anh đã vắt kiệt tình yêu cho đời. Chữ tâm bằng ba chữ tài”  
(Thanh Tùng)

「チン氏は人の生のために愛を振り絞った。偉大な才能とともに偉大な精神の持ち主だった」  
タイン・トゥング

- “Hình như ai cũng có thể tìm thấy mình trong bài hát của Trịnh Công Sơn. Tôi yêu những bài hát của Trịnh Công Sơn, yêu đến ám ảnh tâm hồn, nhưng không thể cắt nghĩa”

「誰もがチン・コン・ソン氏の歌に自分を見つける。彼の歌を愛している。彼の歌は何故かはわからないけれど、いつも心から離れない」

- “Anh là người có âm vang vô tận – âm vang của trái tim thiên tài. Một thiên tài không có tuổi” (Nguyễn Duy)

「チン・コン・ソンの音楽は無限に鳴り響く。時を越えて響き渡る天才の心である。」

グエン・ズウィ



# Trịnh Công Sơn và người Việt

## チン・コン・ソンとベトナム人について

- Rừng núi dang tay nối lại biển xanh. Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà, ... Nối tròn một vòng Việt Nam (Nối vòng tay lớn)

森林と山は海まで広がる

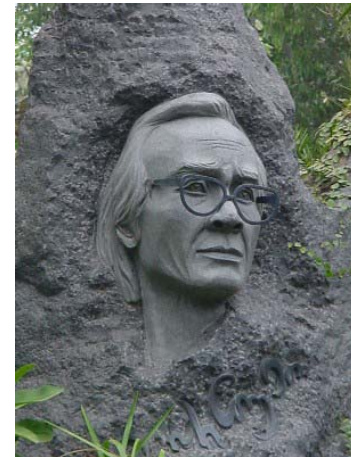
母国が繋がるまで手を繋ぎ頑張ろう

ベトナム全土をひとつに繋ごう

「手を繋ぎ母国のために頑張ろう」

- Thường thức nhạc Trịnh: Cà phê nhạc Trịnh, nơi suy ngẫm chuyện đời, chiêm nghiệm về cõi sống cõi chết, về phận người phận mình, thương tiếc cuộc tình đã mất, ... ?

チン音楽の鑑賞：チン音楽専門のカフェで，人々は人生・死・自分や他の人々の運命・失われた愛などを思い，そうした経験を再確認する．







# Diễm xưa 美しい昔

Công ty Myrica Music cho biết: Đại học Kansai Gakuin vừa quyết định chọn bài hát *Diễm Xưa* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn để đưa vào chương trình giáo dục của trường này về bộ môn văn hóa Việt Nam. Đây là lần đầu tiên một nhạc phẩm của một nước Á Châu được đưa vào chương trình giáo dục bậc đại học của Nhật Bản.

ミリカミュージック社によると、関西学院大学では、ベトナム文化に関するカリキュラム中にチン・コン・ソンの「美しい昔」を選んだという。これは日本で大学レベルの教育に導入されたアジア諸国からの最初の歌曲である。





# Như một lời chia tay むすび

■ Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ trời cho

チン・コン・ソンは天才的な音楽家である。

■ Anh đã sống với một tấm lòng nặng nợ với quê hương

彼は心から母国や人々を思いながら生きた。

■ Có ở trong lòng hầu hết mọi người Việt khắp nơi

彼の音楽はあらゆる場所に住むベトナム人の心に生き続ける。

“Đóa hoa vàng mỏng manh cuối trời. Như một lời chia tay”

「彼方にはかない黄色い一本の花．わかれのことばのように」



# Tham khảo 参考文献

- "Văn Học Việt Nam"
- Website của ca sĩ Khánh Ly
- Trịnh Công Sơn ở "Đặc Trưng"
- Trịnh Công Sơn ở "Sưu Tập"
- "Hội Văn Hóa Trịnh Công Sơn" ở Pháp (Association) Culturelle pour l'Oeuvre de Trinh Công Sơn)
- Trịnh Công Sơn forum ở "Trái Tim Việt Nam"
- VT's Homepage
- <http://tcongson.momentumcap.com/home1.html>
- [http://www.saigonmusic.net/lyricsview.cgi?lyric\\_ID](http://www.saigonmusic.net/lyricsview.cgi?lyric_ID)
- <http://perso.wanadoo.fr/diendan/archpag6/s14p1.html>
- <http://www1.linkclub.or.jp/~yaksa/dai1.htm>
- “Trịnh Công Sơn, một người thơ ca, một cõi đi về”





# Cám ơn

- Hội Hữu nghị Nhật-Việt vùng Hokuriku và ông Yoshida đã tổ chức buổi giao lưu này.
- Anh Trần Tuấn Nam và chị Saori Kawasaki đã dịch bài nói sang tiếng Nhật.
- Tất cả mọi người đến tham gia buổi giao lưu.

